

Số: 1562/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 18 tháng 7 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc bảo đảm liên thông, đồng bộ, bí mật nhà nước
trong hoạt động chuyển đổi số của cả hệ thống chính trị**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 18 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Dữ liệu ngày 30 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Luật Giao dịch điện tử ngày 22 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ Luật Viễn thông ngày 24 tháng 11 năm 2023;

Căn cứ Luật An toàn thông tin mạng ngày 19 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật Bảo vệ bí mật nhà nước ngày 15 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Luật Cơ yếu ngày 26 tháng 11 năm 2011;

Căn cứ Luật An ninh mạng ngày 12 tháng 6 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn Hệ thống thông tin theo cấp độ;

Căn cứ Nghị định số 68/2024/NĐ-CP ngày 25 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ quy định về chữ ký số chuyên dùng công vụ;

Căn cứ Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 53/2022/NĐ-CP ngày 15 tháng 8 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật An ninh mạng;

Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ ban hành sửa đổi, bổ sung cập nhật chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nguyên tắc chung

1. Hoạt động liên thông, đồng bộ thông qua các nền tảng chia sẻ dùng chung quy định tại khoản 1 Điều 3 của Quyết định này.
2. Hoạt động liên thông, đồng bộ phục vụ chuyển đổi số gắn liền với hoạt động bảo vệ bí mật nhà nước, bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu và tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành.

Điều 2. Hạ tầng kết nối

1. Hạ tầng kết nối

a) Mạng truyền số liệu chuyên dùng là hạ tầng kết nối liên thông, đồng bộ, bí mật nhà nước trong hoạt động chuyển đổi số của cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc (sau đây gọi là cơ quan Đảng, Nhà nước).

b) Hạ tầng kết nối được đầu tư, phát triển theo hướng hiện đại, tiên tiến, thống nhất, tập trung, xuyên suốt, băng thông rộng, tốc độ cao, kết nối an toàn, có dự phòng và khả năng mở rộng đáp ứng các yêu cầu tại Nghị quyết số 71/NQ-CP của Chính phủ và Chiến lược hạ tầng số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 tại Quyết định số 1132/QĐ-TTg ngày 09 tháng 10 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ.

2. Các yêu cầu kỹ thuật đối với hạ tầng kết nối

a) Kết nối Mạng truyền số liệu chuyên dùng phục vụ liên thông, đồng bộ giữa các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của cơ quan Đảng, Nhà nước sử dụng tối thiểu hai kênh truyền cáp quang theo hai hướng vật lý khác nhau với thiết bị kết nối có giao diện bảo đảm băng thông rộng và tốc độ cao.

b) Tuân thủ các quy định về hạ tầng kết nối tại Điều 27 của Nghị định số 47/2020/NĐ-CP của Chính phủ, Điều 7 của Quyết định số 8/2023/QĐ-TTg và mô hình Khung kiến trúc Chính phủ số Việt Nam.

3. Mô hình kết nối liên thông, đồng bộ thể hiện tại Phụ lục ban hành kèm Quyết định này.

Điều 3. Dữ liệu, nền tảng, hệ thống thông tin

1. Dữ liệu bảo đảm các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, được liên thông, đồng bộ trên các nền tảng chia sẻ dùng chung (Nền tảng chia sẻ, điều phối dữ liệu; Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia; Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp bộ, cấp tỉnh).

2. Các cơ quan Đảng, Nhà nước sử dụng các nền tảng chia sẻ dùng chung tại khoản 1 Điều này hoặc nền tảng dùng chung khác của đơn vị để liên thông, đồng bộ dữ liệu trong hoạt động chuyển đổi số nội bộ.

3. Việc liên thông, đồng bộ dữ liệu, nền tảng, hệ thống thông tin giữa các cơ quan Đảng, Nhà nước phải được định danh và xác thực theo quy định tại Điều 40 của Nghị định 47/2020/NĐ-CP và các quy định của pháp luật liên quan.

4. Phương thức liên thông dữ liệu, nền tảng, hệ thống thông tin giữa các cơ quan Đảng, Nhà nước thực hiện theo quy định tại Điều 23 Nghị định số 47/2020/NĐ-CP của Chính phủ và các quy định của pháp luật có liên quan; phù hợp với Khung kiến trúc Chính phủ số Việt Nam.

Điều 4. Bảo đảm an toàn thông tin mạng, bí mật nhà nước

1. Hệ thống thông tin, trung tâm dữ liệu tham gia liên thông, đồng bộ phải được phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin, triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn thông tin theo hồ sơ đề xuất cấp độ được phê duyệt và tuân thủ các quy định về bảo đảm an toàn thông tin theo Nghị định số 85/2016/NĐ-CP của Chính phủ.

2. Hoạt động liên thông, đồng bộ liên quan thuộc phạm vi bí mật nhà nước phải tuân thủ quy định của pháp luật bảo vệ bí mật nhà nước và cơ yếu.

3. Dữ liệu thuộc bí mật nhà nước khi liên thông, đồng bộ được phân loại, mã hóa bằng giải pháp bảo mật cơ yếu theo đúng cấp độ bí mật và được xử lý trên các hệ thống đáp ứng yêu cầu bảo mật tương ứng, do cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

4. Cơ quan chủ quản dữ liệu, nền tảng, hệ thống thông tin chủ trì xây dựng phương án và tổ chức thực hiện liên thông thuộc phạm vi quản lý bảo đảm các biện pháp bảo vệ dữ liệu cá nhân, bảo vệ bí mật nhà nước theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Bộ Khoa học và Công nghệ

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan Đảng, Nhà nước đầu tư, quản lý, vận hành hạ tầng kỹ thuật Mạng truyền số liệu chuyên dùng, Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia bảo đảm phục vụ kết nối liên thông, đồng bộ, bí mật nhà nước cho hoạt động chuyển đổi số của cả hệ thống chính trị.

b) Phối hợp với Bộ Công an triển khai kết nối Trung tâm dữ liệu quốc gia vào Mạng truyền số liệu chuyên dùng, hướng dẫn các cơ quan Đảng, Nhà nước thực hiện liên thông, đồng bộ hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu với cơ sở dữ liệu quốc gia qua Mạng truyền số liệu chuyên dùng.

c) Phối hợp với Ban Cơ yếu Chính phủ bảo đảm liên thông, đồng bộ dữ liệu, nền tảng, hệ thống thông tin thuộc phạm vi bí mật nhà nước trên Mạng truyền số liệu chuyên dùng theo đúng quy định của Luật Cơ yếu và Luật Bảo vệ bí mật Nhà nước.

2. Bộ Công an

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan Đảng, Nhà nước hoàn thiện Nền tảng tích hợp, điều phối dữ liệu của Trung tâm dữ liệu quốc gia; kết nối, tích hợp, chia sẻ, điều phối cơ sở dữ liệu quốc gia phục vụ liên thông, đồng bộ dữ liệu.

b) Chủ trì, phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn chủ quản hệ thống thông tin công tác bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng và triển khai kết nối Trung tâm dữ liệu quốc gia đến Mạng truyền số liệu chuyên dùng phục vụ liên thông, đồng bộ trong hoạt động chuyển đổi số.

3. Ban Cơ yếu Chính phủ

Cung cấp chữ ký số chuyên dùng công vụ, chứng thư chữ ký số chuyên dùng công vụ và dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng công vụ; triển khai giải pháp bảo mật cơ yếu bảo đảm liên thông, đồng bộ dữ liệu, nền tảng, hệ thống thông tin thuộc phạm vi bí mật nhà nước trên Mạng truyền số liệu chuyên dùng phục vụ hoạt động chuyển đổi số của các cơ quan Đảng, Nhà nước.

4. Bộ Tài chính

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan Đảng, Nhà nước bảo đảm kinh phí cho hoạt động liên thông, đồng bộ, bí mật nhà nước trong hoạt động chuyển đổi số của cả hệ thống chính trị theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công và các pháp luật có liên quan.

5. Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương

a) Chủ trì triển khai liên thông, đồng bộ dữ liệu, nền tảng, hệ thống thông tin thuộc phạm vi quản lý bảo đảm an toàn, an ninh thông tin và bí mật nhà nước theo Quyết định này và pháp luật liên quan.

b) Phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ thực hiện liên thông, đồng bộ, bí mật nhà nước qua các nền tảng chia sẻ dùng chung trên Mạng truyền số liệu chuyên dùng.

c) Phối hợp với Bộ Công an rà soát, đánh giá, xây dựng phương án và triển khai các giải pháp bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng cho các cơ sở dữ liệu, nền tảng, hệ thống thông tin, trước khi liên thông, đồng bộ, bảo đảm theo quy định của pháp luật hiện hành.

d) Phối hợp với Ban Cơ yếu Chính phủ tích hợp chữ ký số chuyên dùng công vụ; triển khai giải pháp bảo mật cơ yếu trong liên thông, đồng bộ dữ liệu, nền tảng và hệ thống thông tin thuộc phạm vi bí mật nhà nước trên Mạng truyền số liệu chuyên dùng.

6. Văn phòng Trung ương Đảng, Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chủ tịch nước, Văn phòng Chính phủ, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Toà án nhân dân tối cao và Viện kiểm sát nhân dân tối cao

Đề nghị chủ trì, phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ (Cục Bưu điện Trung ương), Bộ Công an, Bộ Quốc phòng (Ban Cơ yếu Chính phủ) thực hiện liên thông, đồng bộ dữ liệu, nền tảng, hệ thống thông tin thuộc phạm vi quản lý bảo đảm an toàn, an ninh thông tin và bí mật nhà nước.

7. Các doanh nghiệp cung cấp hạ tầng

a) Tuân thủ hướng dẫn, yêu cầu của các cơ quan Đảng, Nhà nước về bảo đảm liên thông, đồng bộ, bí mật nhà nước trong hoạt động chuyển đổi số.

b) Nghiên cứu, ứng dụng công nghệ mới, tiên tiến, hiện đại, tăng cường chia sẻ, dùng chung hạ tầng viễn thông, tiết giảm chi phí nhằm cung cấp dịch vụ viễn thông băng rộng chất lượng cao với giá cước phù hợp.

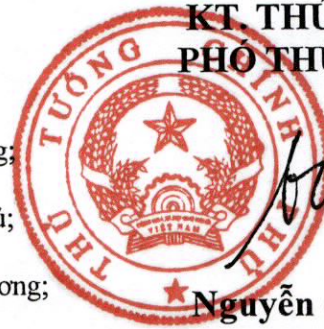
Điều 6. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

2. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

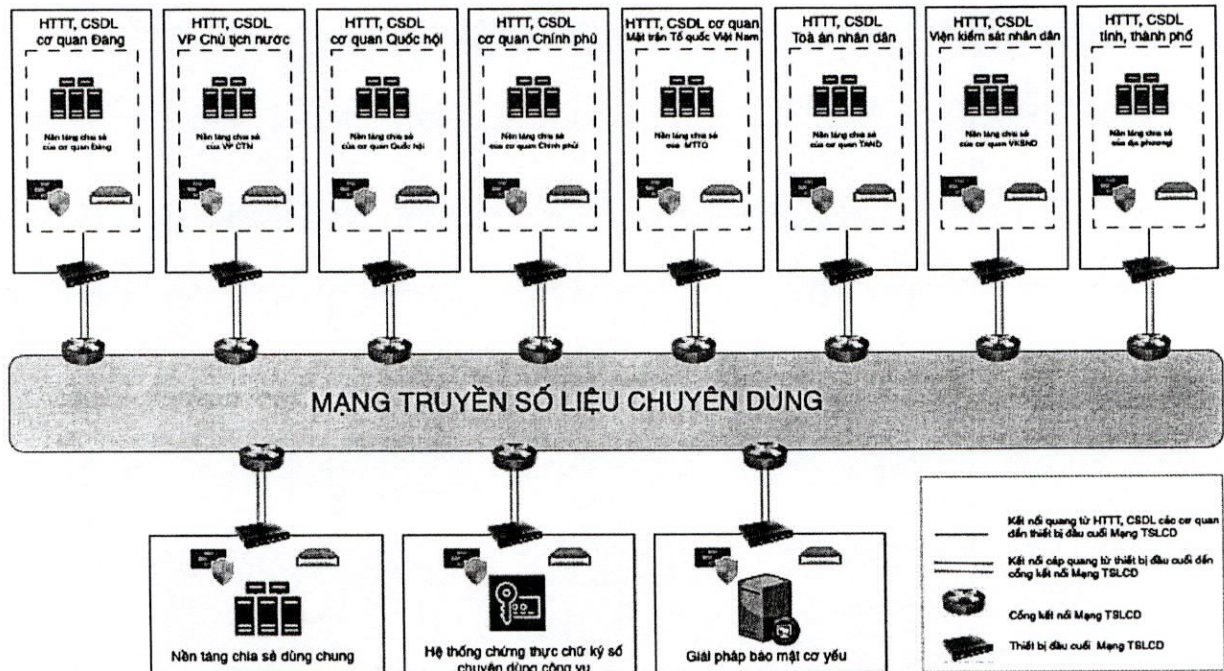
- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Đảng bộ các cơ quan Đảng ở Trung ương, Đảng bộ Chính phủ, Đảng bộ Quốc hội và Đảng bộ Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc trung ương;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Các cơ quan Đảng ở trung ương;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội và các Ủy ban của Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội;
- Cục Bưu điện Trung ương;
- Ban Cơ yếu Chính phủ;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, KSTT (2b).



**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**

Nguyễn Chí Dũng

Phụ lục
MÔ HÌNH KẾT NỐI LIÊN THÔNG, ĐỒNG BỘ TRONG HOẠT ĐỘNG
CHUYỂN ĐỔI SỐ CỦA HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ
(Kèm theo Quyết định số 1562/QĐ-TTg
ngày 18 tháng 7 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ)



*Mô hình kết nối liên thông, đồng bộ các hệ thống
phục vụ hoạt động chuyển đổi số*

1. Mạng truyền số liệu chuyên dùng phục vụ cơ quan Đảng, Nhà nước là hạ tầng kết nối liên thông, đồng bộ, bí mật nhà nước trong hoạt động chuyển đổi số của Đảng, Nhà nước.
2. Các cơ quan Đảng, Nhà nước sử dụng kết nối Mạng truyền số liệu chuyên dùng để liên thông, đồng bộ dữ liệu, nền tảng, hệ thống thông tin; chủ động thiết lập kết nối từ nền tảng chia sẻ của đơn vị, hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu nội bộ đến thiết bị đầu cuối Mạng truyền số liệu chuyên dùng.
3. Kết nối liên thông, đồng bộ giữa các cơ quan Đảng, Nhà nước được thực hiện theo thứ tự quy định tại Điều 46 Nghị định 47/2020/NĐ-CP.
4. Nền tảng chia sẻ dữ liệu chung bao gồm: Nền tảng chia sẻ, điều phối dữ liệu; Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia; nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp bộ, cấp tỉnh.
5. Hệ thống chứng thực chữ ký số chuyên dùng công vụ trong liên thông, đồng bộ để xác thực bảo đảm an toàn, an ninh thông tin qua Mạng truyền số liệu chuyên dùng.

6. Giải pháp bảo mật được triển khai khi liên thông, đồng bộ trong phạm vi bí mật nhà nước.

7. Bộ Khoa học và Công nghệ:

a) Kết nối Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia với Mạng truyền số liệu chuyên dùng.

b) Thiết lập mạng riêng ảo trên công kết nối để kết nối giữa các cơ quan với nhau theo đề nghị từ các cơ quan Đảng, Nhà nước.

8. Bộ Công an kết nối Nền tảng chia sẻ, điều phối dữ liệu vào Mạng truyền số liệu chuyên dùng.

9. Bộ, ngành, địa phương kết nối nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp bộ, cấp tỉnh vào Mạng truyền số liệu chuyên dùng.

10. Ban Cơ yếu Chính phủ cung cấp chữ ký số chuyên dùng công vụ, chứng thư chữ ký số chuyên dùng công vụ dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng công vụ để xác thực; triển khai các giải pháp bảo mật cơ yếu trong liên thông, đồng bộ các dữ liệu, nền tảng, hệ thống thông tin thuộc phạm vi bí mật nhà nước.